

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Thực hiện Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 – 2030, Công văn số 9439/BTC-DNTN ngày 06/7/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2026**

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2026

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

1.1. Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã (HTX), liên hiệp hợp tác xã (LH HTX), tổ hợp tác (THT)

- HTX: Đến ngày 30/6/2026, toàn tỉnh có 541 HTX; trong đó, thành lập mới 07 HTXNN¹, giải thể 05 HTX, ngưng hoạt động 123 HTX. Ước đến cuối năm 2026, thành lập 20 HTX, giải thể 18 HTX, toàn tỉnh có khoảng 541 HTX, đạt 100% kế hoạch năm 2026. Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt 2.229,27 tỷ đồng; bình quân đạt 4,12 tỷ đồng/HTX; ước cả năm 2026, tổng doanh thu ước đạt 4.212,8 tỷ đồng, đạt 100% mục tiêu kế hoạch năm 2026, doanh thu bình quân ước đạt 7,78 tỷ đồng/HTX/năm, đạt 100% kế hoạch năm 2026. Tổng lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2026 đạt 84,53 triệu đồng, lãi bình quân đạt 202 triệu đồng/HTX. Ước cả năm 2026, tổng lợi nhuận ước đạt 157,99 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2026; lãi bình quân ước đạt 362 triệu đồng/HTX, đạt 100% kế hoạch năm 2026. Số HTX hoạt động hiệu quả đạt 378 HTX, đạt 100% kế hoạch 2026, chiếm 69,8% tổng số HTX toàn tỉnh.

- LHHTX: toàn tỉnh có 01 LHHTX hoạt động không hiệu quả, hiện tại đã ngưng hoạt động.

¹ HTX NN Bio Chili, NN Cai Lậy, DVNN Thanh Hòa, NN Khóm Tân phước 1, NN-SX-TM-DV Vĩnh Hựu, Nông Thịnh Phát, Nguyễn Võ, NN Hùng Thanh

- THT: Đến ngày 30/6/2026 toàn tỉnh có 1.156 THT với 99.479 thành viên, các THT đang hoạt động. Doanh thu bình quân 6 tháng đầu năm 2026 đạt 348,2 triệu đồng/THT. Ước cả năm 2026, doanh thu bình quân ước đạt 696,5 triệu đồng/THT, đạt 81,0% kế hoạch năm 2026. Lãi bình quân 6 tháng đầu năm 2026 đạt 74,2 triệu đồng; ước cả năm 2026, lợi nhuận bình quân ước đạt 148,5 triệu đồng/THT, đạt 87,6% kế hoạch năm 2026.

1.2. Về thành viên, lao động của HTX, LH HTX, THT

- HTX: Đến 30/6/2026, các HTX có 161.050 thành viên. Ước đến cuối năm 2026, các HTX có khoảng 160.330 thành viên, đạt 100% kế hoạch năm 2026. Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 38.885 người, ước đến cuối năm 2026, có khoảng 39.334 lao động, đạt 100% kế hoạch năm 2026. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX đạt khoảng 88,9 triệu đồng/người/năm, đạt 100,0% kế hoạch năm 2026.

- LHHTX: có 09 thành viên và 00 lao động.

- THT: các THT có 99.479 thành viên. Ước đến cuối năm 2026, có khoảng 99.479 thành viên, đạt 96,8% kế hoạch năm 2026.

1.3. Về trình độ cán bộ quản lý HTX, THT.

Đến ngày 30/6/2026, tổng số cán bộ quản lý, điều hành HTX là 2.599 người, trong đó có 751 người trình độ cao đẳng, đại học, có 1.848 người trình độ sơ cấp, trung cấp. Ước đến cuối năm 2026, có 2.729 người, đạt 100% kế hoạch năm 2026; trong đó, có 789 người trình độ cao đẳng, đại học, đạt 100% kế hoạch năm 2026; có 1.940 người trình độ sơ cấp, trung cấp, đạt 100% kế hoạch năm 2026.

- Tổng số cán bộ quản lý THT là 1.040 người, là Tổ trưởng của các THT; hầu hết cán bộ quản lý tổ hợp tác có trình độ thấp, chủ yếu là hoạt động theo kinh nghiệm thực tế.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

2.1. Lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản:

Đến 30/6/2026, có 413 HTX lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, trong đó, thành lập mới 07 HTX, có 05 HTX giải thể; các HTX có 82.847 thành viên, 7.332 lao động. Ước đến cuối năm 2026, toàn tỉnh có 415 HTX lĩnh vực nông nghiệp, trong đó, thành lập mới 16 HTX, giải thể 16 HTX với 82.967 thành viên, 7.511 lao động; doanh thu bình quân ước đạt 2.724,33 triệu đồng/năm; lợi nhuận bình quân khoảng 165,38 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của người lao động đạt 72,5 triệu đồng/người/năm. Có 90 HTX ngưng hoạt động.

2.2. Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp - xây dựng:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, không có HTX thành lập mới, không có HTX giải thể. Toàn tỉnh có 21 HTX lĩnh vực công nghiệp - xây dựng với 1.915 thành viên và 6.977 lao động, trong đó:

a) Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp: toàn tỉnh có 18 HTX (trong đó 05/18 HTX có sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu) với 1.884 thành viên; tạo việc làm thường

xuyên cho 3.348 lao động. Tổng doanh thu 6 tháng ước đạt 42,562 tỷ đồng, tăng 41,8% so với cùng kỳ năm 2025, lợi nhuận sau thuế ước đạt 16,91 tỷ đồng, tăng 49,0% so với cùng kỳ năm 2025. Doanh thu bình quân đến cuối năm 2026 ước đạt 97,539 tỷ đồng/năm, lợi nhuận bình quân khoảng 3,233 tỷ đồng/năm, thu nhập bình quân của người lao động đạt 72,55 triệu đồng/người/năm. Có 10 HTX đã ngừng hoạt động.

b) Lĩnh vực xây dựng: toàn tỉnh có 03 HTX với 31 thành viên, 548 lao động (trong đó có 01 HTX đã ngừng hoạt động). Hoạt động chủ yếu là xây dựng nhà ở, giao thông nông thôn, san lấp mặt bằng, mua bán vật liệu xây dựng. Doanh thu bình quân năm 2026 ước đạt 8.134 triệu đồng, lợi nhuận bình quân khoảng 693 triệu đồng, thu nhập bình quân của lao động thường xuyên đạt khoảng 82,53 triệu đồng/người/năm.

2.3. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và vận tải:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, không có HTX thành lập, không có HTX giải thể. Toàn tỉnh có 74 HTX lĩnh vực thương mại - dịch vụ với 27.180 thành viên và 24.271 lao động, trong đó:

a) Lĩnh vực thương mại - dịch vụ: toàn tỉnh có 19 HTX với 384 thành viên, 335 người lao động, hoạt động chủ yếu kinh doanh bách hoá tổng hợp (trong đó có 05 HTX đã ngừng hoạt động). Doanh thu bình quân năm 2026 ước đạt 86.362 triệu đồng, lợi nhuận bình quân khoảng 1.760 triệu đồng, thu nhập bình quân của người lao động đạt khoảng 95,23 triệu đồng/người/năm. .

b) Lĩnh vực vận tải: toàn tỉnh hiện có 55 HTX vận tải, với 26.706 thành viên, tổng lao động là 23.936 người (trong đó có 17 HTX đã ngừng hoạt động). Doanh thu bình quân năm 2026 ước đạt 22.911 triệu đồng, lợi nhuận bình quân khoảng 716 triệu đồng, thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên đạt 91,0 triệu đồng/người/năm.

2.4. Lĩnh vực ngân hàng: toàn tỉnh hiện có 33 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) đang hoạt động với khoảng 49.198 thành viên, 305 lao động, hoạt động chủ yếu cho vay các thành viên là hộ nông dân sản xuất nông nghiệp. Ước đến cuối năm 2026, doanh thu bình quân của mỗi quỹ đạt khoảng 11.218 triệu đồng, lợi nhuận bình quân 1.184 triệu đồng, thu nhập bình quân của người lao động đạt khoảng 127,9 triệu đồng/người/năm.

3. Đánh giá tác động của HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

- Hoạt động của các HTX, THT thời gian qua đã tạo nhiều chuyển biến tích cực đối với thành viên và kinh tế hộ thành viên. Thông qua việc liên kết các hộ sản xuất, tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung, các HTX từng bước phát huy vai trò là cầu nối giữa thành viên với doanh nghiệp, thị trường và các cơ quan quản lý nhà nước. Thành viên được hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ đầu vào với chi phí hợp lý như giống, vật tư nông nghiệp, tín dụng, thủy lợi, cơ giới hóa, đồng

thời được hướng dẫn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất an toàn, chuyển đổi số và các tiêu chuẩn chất lượng.

- Việc phát triển hợp tác xã gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã góp phần tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể. Thông qua các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các hợp tác xã đã hỗ trợ thành viên chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và chuyển đổi số trong sản xuất; thực hiện sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc, xây dựng mã số vùng trồng và tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Qua đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng nông sản, tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho thành viên.

- Các tổ hợp tác tiếp tục phát huy vai trò là hình thức liên kết sản xuất phù hợp ở cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản. Thông qua hoạt động của tổ hợp tác, các thành viên từng bước thay đổi phương thức sản xuất, tăng cường hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần ổn định thu nhập, cải thiện đời sống và tạo tiền đề phát triển lên mô hình hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023.

- Tác động của HTX, liên hiệp HTX và THT đối với thành viên và kinh tế hộ thành viên vẫn chưa đồng đều. Một số HTX còn quy mô nhỏ, năng lực quản trị hạn chế, dịch vụ cung ứng cho thành viên chưa đa dạng, hiệu quả liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa thật sự bền vững; việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số còn chậm. Vì vậy, cần tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của HTX, phát triển các dịch vụ phục vụ thành viên, tăng cường liên kết với doanh nghiệp và phát huy hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao hơn nữa thu nhập, năng lực cạnh tranh và tính bền vững của kinh tế hộ thành viên.

4. Đánh giá tình hình liên kết giữa tổ chức KTTT, HTX với các thành phần kinh tế khác và một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

4.1. Đánh giá tình hình liên kết giữa tổ chức KTTT, HTX với các thành phần kinh tế khác

Đến nay, toàn tỉnh có 273 HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp thông qua hợp đồng, gồm 168 HTX liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, 101 HTX liên kết tiêu thụ đầu ra và 04 HTX liên kết cung ứng dịch vụ đầu vào. Các mô hình liên kết tập trung chủ yếu ở các ngành hàng chủ lực như lúa gạo, cây ăn trái, rau màu và chăn nuôi; góp phần hình thành vùng nguyên liệu tập trung, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng thu nhập cho thành viên. Nhìn chung, liên kết giữa KTTT, HTX với các thành phần kinh tế đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất, phát triển chuỗi giá trị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, cần tiếp tục nâng cao chất lượng liên kết, mở rộng hợp tác với doanh nghiệp, đa

dạng hóa thị trường và tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm phát huy hiệu quả, tính bền vững của các mô hình liên kết trong thời gian tới.

4.2. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

- Lĩnh vực lúa gạo: Tiêu biểu có HTXNN Tân Bình và HTX DVNN Thắng Lợi, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị từ cung ứng vật tư đầu vào, dịch vụ cơ giới hóa, thu hoạch, sấy, bảo quản đến liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp. Các HTX đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, công nghệ GIS, thiết bị bay không người lái, kỹ thuật tưới ngập khô xen kẽ (AWD), tiêu chuẩn SRP và tham gia Đề án 01 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp. Qua đó góp phần tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm nước tưới, giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao giá trị hạt lúa.

- Lĩnh vực cây ăn trái: Tiêu biểu có HTXNN Hiệp Đức và HTX Sầu riêng Ngũ Hiệp, thực hiện sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, xây dựng mã số vùng trồng, đầu tư kho lạnh, cơ sở sơ chế, đóng gói và chế biến, phát triển sản phẩm OCOP 4 sao. Các HTX duy trì liên kết tiêu thụ ổn định với nhiều doanh nghiệp xuất khẩu, đồng thời ứng dụng truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số trong quản lý sản xuất, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm sầu riêng trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Lĩnh vực rau màu: Một số HTX như HTX Rau an toàn Tân Đông, HTX Rau an toàn Thanh Hưng, HTX Rau quả Long Thuận, HTXNN Tổng hợp Hòa Thạnh đã ứng dụng nhà màng, nhà lưới, hệ thống tưới tự động và sản xuất theo quy trình an toàn; đồng thời liên kết tiêu thụ với các hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng nông sản trên toàn quốc, góp phần ổn định đầu ra và nâng cao thu nhập cho thành viên.

- Lĩnh vực chăn nuôi: HTXNN Đông Nghi tổ chức liên kết sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sữa dê đạt chứng nhận OCOP 4 sao, đồng thời kết hợp phát triển du lịch nông thôn, góp phần đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và tăng nguồn thu cho hợp tác xã cũng như thành viên.

- Mô hình sen cá: Mô hình thực hiện tại xã Phương Thịnh, phường Cao Lãnh; quy mô 10 ha: phát triển chuỗi giá trị ngành hàng sen, liên kết làm vùng nguyên liệu Công ty TNHH ECOLOTUS Việt Nam, Tổ hợp tác Sen LeBo,...; nâng chất các sản phẩm từ sen hiện có để tham gia chương trình OCOP, triển khai thực sản phẩm OCOP chế biến từ sen (sen lựa, trà tim sen) tại xã Gáo Giồng, Phương Thịnh, Ba Sao,... thành lập các THT sen (THT sen Mỹ Điền, có 14 Tổ viên tham gia; THT sen Ba Sao, có 19 Tổ viên tham gia). Hiện nay, có nhiều cơ sở tổ chức thu mua lá sen, cây sen,... đây là điều kiện thuận lợi để phát triển ngành trồng sen kết hợp thủy sản trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ (KTTT), HTX

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

Sau khi Luật HTX năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành được ban hành, tỉnh Đồng Tháp đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ nhằm đưa các quy định của Luật vào thực tiễn. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai; tăng cường phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT, HTX; đồng thời kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp trong tổ chức thực hiện Luật.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX

Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT, HTX tỉnh đã được thành lập, ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên gắn với lĩnh vực, địa bàn phụ trách. Thông qua hoạt động của Ban Chỉ đạo, công tác phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương được tăng cường; việc theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho khu vực KTTT, HTX được thực hiện kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, Liên hiệp HTX và tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX

3.1. Về công tác củng cố, nâng chất HTX:

Trong 06 tháng đầu năm 2026, tổ chức khảo sát, rà soát tình hình hoạt động của 12 hợp tác xã nông nghiệp thành lập mới năm 2025. Qua khảo sát đã đánh giá kết quả hoạt động, nắm bắt khó khăn, vướng mắc, nhu cầu hỗ trợ của các hợp tác xã; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Ước thực hiện đến cuối năm 2026, khảo sát, rà soát khoảng 40 hợp tác xã nông nghiệp; kinh phí thực hiện dự kiến 52,7 triệu đồng.

3.2. Chính sách đào tạo bồi dưỡng HTX:

Trong 06 tháng đầu năm 2026, tổ chức 02 lớp tập huấn về ứng dụng phần mềm trong quản lý, điều hành sản xuất cho cán bộ hợp tác xã tại HTX Sản xuất và Tiêu thụ Chanh Cao Lãnh và HTX Dịch vụ nông nghiệp Mỹ Hiệp, với 45 học viên tham dự. Ước cả năm 2026 tổ chức 23 lớp tập huấn, với tổng kinh phí thực hiện khoảng 883,1 triệu đồng.

3.3. Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:

Trong 06 tháng đầu năm 2026, đã hỗ trợ 46 HTXNN, 02 Tổ hợp tác đăng ký chứng nhận sản phẩm OCOP. Thông qua hoạt động này, các sản phẩm nông nghiệp của hợp tác xã được quảng bá rộng rãi, nâng cao giá trị thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng cường khả năng liên kết với doanh nghiệp, góp phần nâng cao thu nhập cho thành viên hợp tác xã.

3.4. Chính sách về hỗ trợ vay vốn:

Tiếp tục triển khai Chương trình “Hợp tác xã liên kết với hộ nông dân để phát triển kinh tế và thoát nghèo bền vững” do Quỹ Thiện Tâm (Tập đoàn Vingroup) tài trợ. Theo đó, mỗi hợp tác xã được lựa chọn tham gia chương trình được hỗ trợ vay vốn không tính lãi suất với mức tối đa 01 tỷ đồng để đầu tư máy

móc, thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh. Đến nay, toàn tỉnh đã có 04 hợp tác xã nông nghiệp được tiếp cận và thụ hưởng chính sách này.

3.5. Hỗ trợ nhân rộng mô hình HTX hoạt động hiệu quả:

Tổ chức 02 đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm tại Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Thắng Lợi và Hợp tác xã Sầu riêng Ngũ Hiệp. Thông qua hoạt động này, cán bộ quản lý nhà nước và các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được trao đổi, học tập kinh nghiệm về quản trị, tổ chức sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm. Đây là cơ sở để nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Kinh phí thực hiện 26,6 triệu đồng.

3.6. Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

Trên cơ sở nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí khuyến công năm 2026 của 29 xã/phường, Sở Công Thương đã tổ chức khảo sát thực tế tại 48 cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) và lựa chọn các cơ sở đủ điều kiện để hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định (đã hướng dẫn 27 cơ sở CNNT và tiếp nhận 22 hồ sơ đề nghị hỗ trợ). Ước cả năm 2026, dự kiến hỗ trợ 23 cơ sở CNNT từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương và 08 cơ sở công nghiệp từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia (Trong đó, có 04 Hợp tác xã, kinh phí dự kiến hỗ trợ 917,75 triệu đồng).

3.7. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý:

Sở Công Thương đã phối hợp với Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại - Bộ Công Thương tổ chức 02 Hội nghị tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm cho cơ sở công nghiệp nông thôn tại phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh là cán bộ quản lý, thành viên Hợp tác xã. Qua đó, nhằm hỗ trợ Hợp tác xã tiếp cận các công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo AI, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng với yêu cầu phát triển trong giai đoạn chuyển đổi số.

3.8. Về tham gia các sự kiện, hội chợ triển lãm:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, các HTX trên địa bàn tỉnh đã được hỗ trợ tham gia 11 sự kiện hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước với tổng quy mô hơn 170 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia, trưng bày hơn 600 sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

4. Hợp tác quốc tế về KTTT

Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Tổ chức Rikolto International (Vương quốc Bỉ) triển khai Dự án “Xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo bền vững cho hộ sản xuất nhỏ tại Đồng Tháp đến năm 2035” theo Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh. Thông qua dự án, các hợp tác xã được hỗ trợ tập huấn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất lúa bền vững (SRP), hướng dẫn ghi chép nhật ký đồng ruộng, nâng cao năng lực quản lý và tổ chức sản xuất; đồng thời tổ chức các hội thảo, hội nghị kết nối cung cầu, tăng cường liên kết giữa hợp tác xã

với doanh nghiệp nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển chuỗi giá trị lúa gạo theo hướng bền vững.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

- Khu vực KTTT, HTX đã khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Nhiều hợp tác xã đã ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, chuyển đổi số, tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản, góp phần nâng cao thu nhập, tạo việc làm cho thành viên.

- Hoạt động liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp và giữa các hợp tác xã ngày càng được mở rộng, góp phần hình thành các chuỗi giá trị nông sản bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất, ổn định đầu ra, gia tăng giá trị sản phẩm và bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên tham gia.

- Thông qua các hoạt động hỗ trợ từ chương trình khuyến công và chương trình xúc tiến thương mại, các Hợp tác xã được hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng và tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ, quảng bá sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế địa phương.

- Một số THT phát huy tốt nội lực, tổ chức sản xuất, kinh doanh hiệu quả, thu hút lao động, góp phần giải quyết việc làm cho lao động nhàn rỗi ở khu vực nông thôn; đồng thời duy trì, phát huy các ngành nghề truyền thống, cải thiện đời sống gia đình, thực hiện chủ trương giảm nghèo của Đảng, Nhà nước và tạo tiền đề cho việc phát triển HTX trong thời gian tới.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Đối với THT

- Các tổ hợp tác chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chiếm khoảng 90,2% tổng số tổ hợp tác; quy mô hoạt động nhỏ, phạm vi liên kết còn hẹp, ngành nghề chưa đa dạng nên khả năng thích ứng với biến động của thị trường còn hạn chế.

- Phần lớn tổ hợp tác mới tập trung thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, cung ứng một số dịch vụ đầu vào và liên kết tiêu thụ sản phẩm; chưa hình thành được các hoạt động sản xuất, kinh doanh tạo giá trị gia tăng cao nên hiệu quả hoạt động và thu nhập của tổ viên còn thấp.

- Năng lực tổ chức, điều hành của một số tổ hợp tác còn hạn chế; phương thức hoạt động chưa thật sự chặt chẽ, tính liên kết và tính bền vững chưa cao. Việc tìm kiếm thị trường, ký kết liên kết tiêu thụ sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn; khả năng huy động vốn, đầu tư mở rộng sản xuất và tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước còn hạn chế, ảnh hưởng đến quá trình củng cố và phát triển lên mô hình HTX.

2.2. Đối với HTX

- Nguồn lực tài chính của nhiều HTX còn hạn chế, quy mô vốn điều lệ và vốn hoạt động nhỏ nên việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh, đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới máy móc, thiết bị và phát triển dịch vụ. Khả năng tự huy động nguồn lực còn hạn chế.

- Quỹ đất phục vụ hoạt động của HTX còn hạn chế; một số HTX chưa có trụ sở làm việc ổn định hoặc thiếu mặt bằng để xây dựng nhà xưởng, kho bãi và các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh. Việc thực hiện các thủ tục về đất đai gặp khó khăn, ảnh hưởng đến việc đầu tư mở rộng hoạt động của HTX.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều HTX còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất tại một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất tập trung.

- Năng lực quản trị, điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý HTX tại một số địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới; nguồn nhân lực làm việc tại HTX còn thiếu, nhất là lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật; việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, gây khó khăn trong quá trình đổi mới phương thức hoạt động, ứng dụng khoa học, công nghệ và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Hoạt động liên kết giữa HTX với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; công tác xây dựng thương hiệu, phát triển nhãn hiệu, bao bì, truy xuất nguồn gốc, sơ chế, chế biến và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm còn hạn chế; việc tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị chưa đáp ứng yêu cầu, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và khả năng nâng cao giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ của HTX.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm của HTX còn thiếu ổn định; đầu ra của một số sản phẩm chưa bền vững, giá cả nông sản biến động, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh và thu nhập của thành viên HTX.

- Việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX còn chậm; việc triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của HTX còn gặp nhiều khó khăn do hạn chế về nguồn lực tài chính, nhân lực và điều kiện kỹ thuật; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và quảng bá sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Việc triển khai và tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX còn gặp nhiều khó khăn; một số chính sách chậm được triển khai hoặc còn vướng mắc về điều kiện, tiêu chí, hồ sơ, thủ tục thực hiện, dẫn đến HTX khó tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

3. Nguyên nhân

- Về khách quan: HTX là loại hình kinh tế đặc thù, chịu tác động mạnh từ biến động thị trường, thời tiết, dịch bệnh, giá nông sản thiếu ổn định, trong khi nguồn lực đầu tư còn hạn chế, khó tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi.

- Về chủ quan: Năng lực quản lý HTX còn yếu, tính chủ động trong mở rộng thị trường, xây dựng sản phẩm chưa cao. Công tác tuyên truyền chưa sâu, một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến phát triển HTX. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về KTTT và HTX kiểu mới còn phiến diện, chưa đầy đủ. Chính sách hỗ trợ nhiều nhưng thiếu nguồn lực triển khai; cán bộ phụ trách HTX còn kiêm nhiệm, thiếu ổn định; đội ngũ quản lý HTX lớn tuổi, trình độ hạn chế, lúng túng trong điều hành. Một số HTX mới thành lập có quy mô nhỏ, vốn góp thấp, còn phụ thuộc vào hỗ trợ Nhà nước, chưa mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh.

4. Bài học kinh nghiệm

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương và Liên minh HTX tỉnh là yếu tố quyết định đến hiệu quả tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển KTTT, HTX.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cần được thực hiện thường xuyên, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức về bản chất, vai trò của HTX kiểu mới, tạo sự đồng thuận và khuyến khích người dân tham gia HTX trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi.

- Việc hỗ trợ HTX phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, lấy thành viên và hiệu quả hoạt động làm trung tâm; đồng thời chú trọng nâng cao năng lực quản trị, chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, phát triển liên kết theo chuỗi giá trị và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả, có liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, tạo động lực thúc đẩy KTTT, HTX phát triển bền vững.

- Liên minh HTX tỉnh cần tiếp tục phát huy vai trò là tổ chức đại diện, đồng hành cùng HTX; chủ động nắm bắt tình hình cơ sở, kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn, đào tạo, xúc tiến thương mại, hỗ trợ chuyển đổi số và kết nối thị trường.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Kiến nghị Chính phủ:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định chi tiết thi hành Luật HTX năm 2023, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Quan tâm bố trí nguồn lực và hoàn thiện cơ chế hỗ trợ để HTX thuận lợi tiếp cận các nguồn lực phát triển, nhất là tín dụng, đất đai, đầu tư kết cấu hạ tầng và Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX; ưu tiên nguồn lực thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX, nhất là đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, thu hút lao động trẻ, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và xúc tiến thương mại.

2. Kiến nghị Bộ Tài chính:

- Đối với các nội dung hỗ trợ tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã chưa đủ căn cứ lập dự toán, đề nghị Bộ Tài chính xây dựng và ban hành hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể theo hướng tập trung, đơn giản quy trình, thủ tục để thực hiện.

- Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho công chức làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ đăng ký HTX, THT cho các cán bộ đăng ký kinh doanh cấp xã, phường.

3. Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường: chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, ban hành thống nhất một Thông tư quy định về đánh giá, phân loại hợp tác xã áp dụng chung trên phạm vi cả nước, thay thế các quy định hiện hành còn chồng chéo, nhằm tránh việc hợp tác xã phải thực hiện đồng thời nhiều bộ tiêu chí đánh giá theo các văn bản khác nhau. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá, phân loại hợp tác xã bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023 và tình hình thực tiễn.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027

1. Dự báo những yếu tố ảnh hưởng tới phát triển KTTT, HTX.

1.1. Dự báo tình hình:

- Năm 2027, khu vực KTTT, HTX có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp tục phát triển. Nền kinh tế của tỉnh bước sang giai đoạn phát triển mới sau khi mở rộng không gian phát triển từ việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông liên vùng tiếp tục được quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, kết nối thị trường, thu hút đầu tư và mở rộng liên kết sản xuất.

- Kinh tế vĩ mô của cả nước tiếp tục được duy trì ổn định; Chính phủ tập trung triển khai các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh đầu tư công, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các hiệp định thương mại tự do (FTA) tiếp tục mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, chế biến và xuất khẩu các

sản phẩm chủ lực của tỉnh, qua đó mở ra nhiều cơ hội cho các HTX tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.

1.2. Thuận lợi:

- Luật HTX năm 2023 có hiệu lực tạo nền tảng pháp lý rõ ràng, thống nhất, góp phần khắc phục các rào cản trong tổ chức và hoạt động của HTX. Nhiều chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước tiếp tục khẳng định vai trò của KTTT trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030 tại Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 đã tạo cơ sở pháp lý để tỉnh xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2026-2030. Đồng thời, các nội dung hỗ trợ được quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ sẽ được cụ thể hóa, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã tiếp cận chính sách, nâng cao năng lực hoạt động và phát triển bền vững.

- Các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và xúc tiến thương mại tiếp tục được triển khai, tạo điều kiện để các HTX mở rộng sản xuất, nâng cao năng lực quản trị, tăng cường liên kết với doanh nghiệp và phát triển theo chuỗi giá trị. Nhiều địa phương đưa nội dung phát triển KTTT vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bố trí nguồn lực, phân công rõ trách nhiệm.

- Hoạt động HTX từng bước đổi mới về tổ chức, quản trị, tăng cường liên kết chuỗi. Một số HTX mở rộng quy mô, ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm. Hội nhập kinh tế mở ra cơ hội tiếp cận thị trường, học hỏi kinh nghiệm quản trị, kết nối doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số.

1.3. Khó khăn:

- Biến đổi khí hậu, thiên tai, xâm nhập mặn, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và diễn biến thời tiết cực đoan tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gia tăng chi phí sản xuất và rủi ro trong hoạt động của các HTX nông nghiệp. Trong khi đó, giá vật tư đầu vào, chi phí logistics và chi phí đầu tư đổi mới công nghệ vẫn ở mức cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khả năng tích lũy của HTX.

- Cán bộ quản lý HTX thiếu chuyên môn, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, không được đào tạo bài bản. Hệ thống kế toán, kiểm soát nội bộ ở nhiều HTX chưa đáp ứng quy định. Thu nhập của người lao động thấp, không ổn định, khó giữ chân nhân lực trẻ.

- Mối liên kết giữa HTX và doanh nghiệp còn hạn chế. Một số mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị chưa bền vững. Việc xây dựng thương hiệu, thị trường tiêu thụ còn yếu. Một số chính sách hỗ trợ chưa triển khai hiệu quả do thiếu nguồn lực, chậm phân bổ kinh phí.

- Quy mô của phần lớn HTX còn nhỏ; năng lực tài chính, trình độ quản trị, chất lượng nguồn nhân lực và khả năng huy động nguồn lực xã hội còn hạn chế.

Nhiều HTX chưa chủ động đổi mới phương thức hoạt động, chưa xây dựng được phương án sản xuất, kinh doanh gắn với nhu cầu thị trường; việc ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và thương mại điện tử tuy đã được quan tâm nhưng chưa đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2. Định hướng phát triển KTTT, HTX

- KTTT tiếp tục được xác định là bộ phận quan trọng của nền kinh tế, phát triển theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, cùng có lợi, tự chủ trong hoạt động; phát triển HTX là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị. Khuyến khích thành lập và củng cố HTX ở các lĩnh vực có tiềm năng như nông nghiệp, thủy sản, môi trường, logistics, công nghiệp nông thôn. Phát triển đa dạng mô hình liên kết giữa hộ sản xuất - HTX - doanh nghiệp. Thúc đẩy HTX hoạt động theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ.

- Tiếp tục phát huy vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; nâng cao năng lực liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp nhằm mở rộng quy mô sản xuất, phát triển thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Phát triển hợp tác xã nông nghiệp theo hướng đa dịch vụ, gắn với vùng nguyên liệu tập trung, sản xuất theo chuỗi giá trị và đáp ứng yêu cầu của thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng và sản xuất nông nghiệp an toàn, hữu cơ; tăng cường liên kết với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức tín dụng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Tập trung nâng cao năng lực quản trị HTX. Đẩy mạnh đào tạo cán bộ quản lý, ứng dụng công nghệ trong điều hành. Phát triển hệ thống thông tin dữ liệu về HTX phục vụ quản lý nhà nước, hoạch định chính sách. Xây dựng các mô hình HTX ứng dụng chuyển đổi số, nông nghiệp thông minh.

3. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển KTTT theo hướng năng động, hiệu quả, tự chủ, bền vững, đồng hành cùng kinh tế nhà nước tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của nền kinh tế tỉnh. Đẩy mạnh xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX hoạt động đúng bản chất, đúng pháp luật, phát huy đầy đủ các giá trị cốt lõi và nguyên tắc tổ chức KTTT. Khuyến khích các hình thức liên kết đa dạng, linh hoạt giữa HTX với nông dân, doanh nghiệp, tổ chức tài chính, qua đó nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nhất là trong nông nghiệp, nông thôn.

- Từng bước hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số vào hoạt động của HTX. Tăng cường vai trò của KTTT trong hỗ trợ sản xuất nhỏ lẻ, giúp thành viên nâng cao năng suất, hạ giá thành, cải thiện thu nhập và đời sống. Đồng thời, tạo thêm việc làm, ổn định xã hội ở khu vực nông thôn, góp phần giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- KTTT phải thực sự trở thành lực lượng sản xuất quan trọng trong cơ cấu kinh tế, là công cụ hữu hiệu để thực hiện các mục tiêu về phát triển bền vững, công bằng xã hội, xây dựng nông thôn mới và thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

4. Mục tiêu cụ thể

- Phát triển mới 20 HTX (trong đó có ít nhất 07 HTX nông nghiệp), giải thể 11 HTX; tăng số lượng HTX lên 550 HTX (trong đó có ít nhất 422 hợp tác xã nông nghiệp), tăng 1,7%, tổng số lượng thành viên là 164.178 thành viên, tăng 2,4%, giải quyết việc làm thường xuyên cho 39.379 lao động, tăng 0,1%, với thu nhập bình quân đạt 93,3 triệu đồng/người/năm, tăng 5%.

- Doanh thu bình quân của HTX: 9.875 triệu đồng, tăng 5%; đạt lợi nhuận bình quân 370 triệu đồng, tăng 5%; Số HTX khá, giỏi đạt 70%.

- Tỷ lệ cán bộ HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp: 2.037 người (tăng 5% so với ước thực hiện năm 2026); trình độ cao đẳng, đại học: 828 người (tăng 5% so với ước thực hiện năm 2026).

- 100% thành viên HTX, THT và phần lớn cán bộ, đảng viên và người dân được tuyên truyền chủ trương và pháp luật về HTX, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

- Hỗ trợ 100% các sáng lập viên trong công tác tuyên truyền, vận động, xây dựng điều lệ, phương án sản xuất, kinh doanh, tổ chức hội nghị thành lập, hướng dẫn hồ sơ đăng ký HTX, hỗ trợ kinh phí thành lập mới, xây dựng các quy chế hoạt động và các thủ tục khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của HTX.

- Xây dựng ít nhất 05 mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực của địa phương, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất.

5. Các giải pháp phát triển KTTT, HTX năm 2027

5.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2023, các văn bản hướng dẫn thi hành và các chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế tập thể.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương: tiếp tục tổ chức, học tập nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí quan trọng, tính tất yếu của KTTT, HTX; về trách nhiệm của các cấp, các ngành (đặc biệt là các cơ quan trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX); tuyên truyền, triển khai Luật HTX năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tuyên truyền về mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, nêu gương điển hình tiên tiến.

5.2. Phát triển KTTT, HTX theo mô hình xanh - số - tuần hoàn, tăng cường liên kết với doanh nghiệp về chuyển đổi số HTX

- Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ số trong quản trị, kế toán - tài chính, truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại điện tử.

- Ưu tiên lồng ghép các nhiệm vụ hỗ trợ chuyển đổi số HTX trong các chương trình, đề án, nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2027 theo đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

5.3. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn

Liên minh HTX tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động xây dựng, triển khai công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ, thành viên HTX.

5.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT

a) Sở Tài chính

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh lồng ghép, bố trí nguồn chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX năm 2027 bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, tránh trùng lặp, chồng chéo.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách tài chính phù hợp để thúc đẩy liên kết HTX - doanh nghiệp, hỗ trợ chuyển đổi số HTX theo định hướng của Trung ương.

b) Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX và kết quả thực hiện do UBND tỉnh giao tại các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; Chủ động tham mưu đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX của sở, ban, ngành, đơn vị; tiếp tục rà soát, thực hiện các giải pháp cụ thể đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2026 - 2030.

c) Liên minh HTX tỉnh:

- Tiếp tục phát huy vai trò là nòng cốt trong phát triển KTTT, HTX; tăng cường công tác phối hợp với các sở, ngành, UBND các phường, xã trong việc hướng dẫn, hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; chủ động đề xuất với UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khu vực KTTT, HTX nhằm hoàn thành các chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Phát huy vai trò cầu nối giữa HTX với doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, nhà khoa học; hỗ trợ HTX tiếp cận các chương trình chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, xúc tiến thương mại.

d) UBND các xã, phường:

- Xây dựng kế hoạch phát triển KTTT, HTX trên địa bàn, trong đó xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể hỗ trợ phát triển KTTT. Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đảm bảo có hiệu quả, có trách nhiệm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ do tỉnh giao.

- Tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản của Trung ương và tỉnh về phát triển KTTT, HTX trong cán bộ, công chức, người lao động và quần chúng nhân

dân nhằm tạo sự đồng thuận, nhận thức đúng đắn về bản chất, vị trí, vai trò của KTTT và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KTTT, HTX.

- Đôn đốc, hướng dẫn các HTX thực hiện tổ chức đại hội thường niên, đại hội nhiệm kỳ, đánh giá phân loại HTX, chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của HTX theo đúng quy định của Luật HTX năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hoàn thành việc chuyển đổi, cập nhật dữ liệu HTX; thực hiện công tác đăng ký HTX trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; chủ động rà soát, phối hợp với các đơn vị liên quan quyết liệt thực hiện giải thể dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động theo quy định.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, HTX, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm theo quy định.

5.5. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX

a) Sở Tài chính:

- Chủ trì, hướng dẫn các nội dung liên quan đến thủ tục đăng ký, giải thể HTX...; phối hợp vận hành và khai thác có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia về HTX.

- Tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện KTTT, HTX.

- Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh và các sở, ngành liên quan thực hiện công tác tài chính, kế toán và kiểm toán HTX; công tác kiểm tra, hướng dẫn, đề xuất phương án xử lý về tài sản, tài chính, công nợ tồn đọng kéo dài của các HTX (HTX nợ nhà nước, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ HTX...); công tác xử lý tài sản đối với HTX thuộc diện giải thể; công tác quản lý, sử dụng tài sản không chia của HTX.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ HTX thuộc lĩnh vực nông nghiệp theo quyết định của UBND tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Triển khai các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích các tổ chức KTTT, HTX tham gia vào hoạt động phân loại, thu gom và xử lý chất thải theo nguyên tắc kinh tế thị trường; hỗ trợ trong việc giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền trên đất; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền... khi tiến hành giải thể HTX, LH HTX.

- c) Sở Công Thương: Xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm, trong đó quan tâm hỗ trợ cho các HTX tham gia vào các chương trình khuyến công của tỉnh; thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ về địa điểm giới thiệu, bán sản phẩm của HTX;

hỗ trợ tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm, mở rộng hợp tác đầu tư, cung cấp thông tin thị trường.

d) Sở Khoa học và Công nghệ: Tổ chức đặt hàng, xác định, tuyển chọn các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy phát triển KTTT, HTX; hướng dẫn, tư vấn và hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ của HTX, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để xây dựng và đăng ký nhãn hiệu tập thể cho các HTX; chủ động giới thiệu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, giúp nâng cao năng suất lao động, chất lượng hàng hóa, dịch vụ.

đ) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 13: Thực hiện tốt các chính sách về tín dụng, củng cố và phát triển Quỹ Tín dụng nhân dân đảm bảo an toàn, bền vững và đúng các quy định của pháp luật; tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức tín dụng giải quyết đối với các khoản nợ quá hạn, nợ xấu của các tổ chức KTTT, HTX vay vốn tại các tổ chức tín dụng trên địa bàn theo quy định của pháp luật; xây dựng chính sách tín dụng hỗ trợ vốn vay cho các HTX, thành viên HTX phát triển sản xuất kinh doanh.

e) Thuế tỉnh Đồng Tháp: Tổ chức tuyên truyền, tập huấn các chính sách thuế mới, các chính sách liên quan đến miễn, giảm, gia hạn hỗ trợ cho các tổ chức KTTT, HTX; thực hiện kịp thời, đầy đủ, đồng bộ các chính sách hỗ trợ, ưu đãi miễn, giảm, gia hạn về thuế, phí, đất đai cho HTX theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đề xuất phương án xử lý nợ thuế khó thu đối với HTX nói chung và HTX đang giải thể nói riêng; hướng dẫn phương án xử lý đối với HTX chưa có mã số thuế đang hoạt động theo quy định của pháp luật.

g) Sở Nội vụ và các sở, ngành, đơn vị có liên quan: Triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tạo điều kiện thuận lợi để các HTX tham gia thực hiện các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội, thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý; tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cán bộ, thành viên các HTX; hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các HTX.

h) Liên minh HTX tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường, triển khai các nhiệm vụ được giao; Tuyên truyền về cơ chế chính sách và các hoạt động của khu vực KTTT, HTX; hỗ trợ thành lập HTX, liên hiệp HTX; củng cố các tổ chức KTTT, HTX trong các ngành, lĩnh vực; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý, thành viên trong các tổ chức KTTT, HTX; tổ chức đoàn công tác đi trao đổi kinh nghiệm phát triển KTTT, HTX tại các tỉnh, thành trong và ngoài nước; hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; hỗ trợ HTX tiếp cận và hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện vay vốn.

k) UBND các phường, xã:

- Chủ động phối hợp triển khai các hoạt động đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, HTX trên địa bàn; hỗ trợ các HTX tăng cường đổi mới, áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ cao, công nghệ số

trong sản xuất kinh doanh; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, chứng nhận chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sản phẩm OCOP...; xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; liên doanh, liên kết, xây dựng các mô hình Liên hiệp HTX và các mô hình HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả; tạo điều kiện cho các HTX tham gia các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; hỗ trợ các HTX tiếp cận vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng trên địa bàn.

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch giải thể và thực hiện giải thể dứt điểm các HTX không tổ chức lại theo Luật HTX, không hoạt động, đang làm thủ tục giải thể nhưng còn nhiều vướng mắc, không có khả năng củng cố để hoạt động theo quy định của pháp luật; các trường hợp giải thể HTX bắt buộc khác theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức nắm tình hình hoạt động, tổng hợp, đánh giá hiệu quả hoạt động và kịp thời có những chính sách, giải pháp hỗ trợ kịp thời các HTX ở địa phương.

5.6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh HTX tỉnh đối với phát triển KTTT

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Tháp và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp

- Chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể cấp dưới tiếp tục phát huy vai trò tham gia, đồng hành xây dựng và phát triển KTTT, HTX của tỉnh.

- Chỉ đạo tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và Nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về KTTT, HTX; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình KTTT, HTX; phát động những phong trào thi đua, xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả trong tổ chức hội, đoàn thể.

- Phối hợp với các tổ chức liên quan thực hiện đồng bộ, kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về KTTT, HTX.

b) Liên minh HTX tỉnh:

- Nâng cao năng lực hoạt động, chủ động thực hiện tốt hơn vai trò là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức KTTT, HTX, giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển KTTT, HTX, làm cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với thành phần KTTT, HTX, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo đối thoại với khu vực KTTT, HTX để kịp thời nắm bắt nguyện vọng, những tồn đọng, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của KTTT, HTX nhằm tham mưu, đề xuất và kiến nghị với UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan tháo gỡ kịp thời.

6. Nguồn vốn thực hiện

6.1. Về nguồn vốn chi thường xuyên năm 2027: 13,943 tỷ đồng (trong đó 100% vốn ngân sách địa phương).

6.2. Về nhu cầu vốn đầu tư phát triển năm 2027: không có.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND xã, phường trực tiếp chỉ đạo thực hiện Kế hoạch nêu trên và chương trình, kế hoạch hành động của ngành, địa phương về phát triển KTTT, HTX năm 2027; kịp thời đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thành các chỉ tiêu của Kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Chế độ báo cáo: các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch nêu trên và chương trình, kế hoạch hành động của ngành, địa phương, gửi Sở Tài chính để tổng hợp (báo cáo 06 tháng gửi **trước ngày 15/6**, báo cáo năm gửi **trước ngày 15/11**), báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh.

(Đính kèm Phụ lục I, II, III)

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương tập trung thực hiện nội dung Kế hoạch này; trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- NHNNVN- Chi nhánh khu vực 13;
- Thuế tỉnh Đồng Tháp;
- Liên minh HTX tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã, phường;
- VPUB: CVP, PCVP (Tuần);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PKT (Tú.NN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Thiện

PHỤ LỤC I:
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HTX NĂM 2026 VÀ KẾ
HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HTX NĂM 2027
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	539	541	541	550
	<i>Trong đó:</i>					
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	477	483	418	483
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	21	20	20	20
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	9	18	18	11
	Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá (*)	HTX	261	378	378	387
	Số HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản	HTX	147	149	149	150
	Số HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị	HTX	57	70	60	70
	Số HTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	HTX	-	-	-	-
	Số HTX có thành viên là doanh nghiệp	HTX	27	30	30	35
	Số HTX có thành viên là người nước ngoài	HTX	-	-	0	0
	Số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3.6 về Xã có HTX hoạt động hiệu quả (thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới)	Xã	-	-	-	-
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	169.751	160.330	160.330	164.178
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới	Thành viên	-	-	-	-
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên	-	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	38.435	39.334	39.334	39.379
	<i>Trong đó:</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	1.357	899	899	45
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người	11.578	11.588	11.598	11.643
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	2.599	2.729	2.729	2.865
	<i>Trong đó:</i>					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	1.848	1.940	1.940	2.037
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	751	789	789	828
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	8.377	8.795	8.795	9.875
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	-	-	-	-
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	344	362	362	370
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	84,8	88,9	88,9	93,3
II	Liên hiệp hợp tác xã					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	1	1	1	1
	<i>Trong đó:</i>					
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LH HTX	-	-	-	-
	Số liên hiệp hợp tác xã ngưng hoạt động			1	1	1
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	-	-	-	-
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	-	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
	Số LHHTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	LH HTX	-	-	-	-
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	-	-	-	-
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	-	-	-	-
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	-	-	-	-
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	-	-	-	-
III	Tổ hợp tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	1.214	1.214	1.156	1.099
	<i>Trong đó:</i>					
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	1.214	1.214	1.156	1.099
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	102.670	102.670	99.479	94.505
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	-	-	-	-
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	819	709	603	570
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	253	140	128	135

PHỤ LỤC II:

**SỐ LƯỢNG HTX, LIÊN HIỆP HTX, THT PHÂN LOẠI THEO NGÀNH
NGHỀ NĂM 2026 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2027**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
1	HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số hợp tác xã	HTX	539	541	541	550
	Chia ra:					
	Hợp tác xã nông nghiệp	HTX	415	415	415	422
	Hợp tác xã công nghiệp - xây dựng	HTX	21	21	21	21
	Hợp tác xã tài chính - ngân hàng và bảo hiểm	HTX	33	33	33	33
	Hợp tác xã thương mại - dịch vụ và khác	HTX	70	72	72	74
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	1	1	1	1
	Chia ra:					
	Hợp tác xã nông nghiệp	LHHTX	1	1	1	1
	Hợp tác xã công nghiệp - xây dựng	LHHTX	-	-	-	-
	Hợp tác xã tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	LHHTX	-	-	-	-
	Hợp tác xã thương mại - dịch vụ và khác	LHHTX	-	-	-	-
3	TỔ HỢP TÁC					
	Tổng số tổ hợp tác	THT	1.214	1.214	1.156	1.099
	Chia ra:					
	Tổ hợp tác nông nghiệp	THT	1.123	1.123	1.065	1.008
	Tổ hợp tác phi nông nghiệp	THT	91	91	91	91

PHỤ LỤC III:
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2026 VÀ KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2026		Kế hoạch năm 2027	
			Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC KTTT	Triệu đồng	5.898	5.898	-	13.943
1	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực	Tr đồng	3.051	3.051	-	8.768
	- Đào tạo	Người	100	100	0	100
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	884	884	0	884
	<i>Trong đó</i>				0	
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	0	0	0	0
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	884	884	0	884
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng	0	0	0	0
	- Bồi dưỡng	Người	1.100	1.100		1.500
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	587,1	587,1	-	1.565,1
	<i>Trong đó</i>					
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	0	0	0	0
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	587,1	587,1	0	1.565,1
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng	0	0	0	0
	- Hỗ trợ kinh phí biên soạn, xây dựng, phát hành chương trình, giáo trình		-	-	-	-
	Tổng kinh phí hỗ trợ		-	-	-	-
	<i>Trong đó</i>					
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	- Hỗ trợ lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức KTTT	Người	75	75	-	150
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1.580	1.580	-	6.318

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2026		Kế hoạch năm 2027	
			Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương
	<i>Trong đó</i>		-	-	-	-
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	1.580	1.580	-	6.318
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông		-	-	-	-
	Tổng kinh phí hỗ trợ		-	-	-	-
	<i>Trong đó</i>					
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng	-	-	-	-
2	Hỗ trợ thông tin	Tr đồng	100	100		200
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ		100	100	-	200
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	100	100	-	200
	<i>Trong đó</i>		-	-		
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	100	100	-	200
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng	-	-	-	-
3	Hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn	Tr đồng	937,5	937,5		1.875
	- Số THT, HTX, LHHTX, cá nhân, tổ chức được hỗ trợ		25	25		50
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	937,5	937,5		1.875
	<i>Trong đó</i>		0	-		
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	0	-	0	0
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	937,5	937,5		1.875
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng		-	0	0
4	Hỗ trợ nhân rộng mô hình HTX, LH HTX hoạt động hiệu quả	Tr đồng	100	100		250

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2026		Kế hoạch năm 2027	
			Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ		50	50	-	100
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	100	100		250
	<i>Trong đó</i>		0	-		
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	0	-	-	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	125	125	-	250
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng		-	-	-
5	Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Tr đồng	750	750		1.500
	- Số HTX, LHHTX được hỗ trợ		10	10	-	20
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	750	750		1.500
	<i>Trong đó</i>		-	-		
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	750	750	-	1.500
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng	-	-	-	-
6	Hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường	Tr đồng	760	760		950
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ		50	50		100
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	760	760		950
	<i>Trong đó</i>		0	-		
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	0	-		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	760	760	0	950
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng	0	-	0	0
7	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng					
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ		-	-	-	-
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Trong đó</i>					
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	-	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2026		Kế hoạch năm 2027	
			Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng	-	-	-	-
8	Chuyển giao công trình kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước					
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ		-	-	-	-
	Tổng giá trị tài sản được chuyển giao	Tr đồng	-	-	-	-
9	Hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro	Tr đồng	200	200		400
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ		10	10	-	20
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	200	200	-	400
	<i>Trong đó</i>		-	-		
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	200	200	-	400
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng	-	-	-	-
II	HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP					
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng					
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ		-	-	-	-
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Trong đó</i>					
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng	-	-	-	-
2	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh					
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	HTX	-	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2026		Kế hoạch năm 2027	
			Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương
	- Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Trong đó</i>					
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	-	-	-	-
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng	-	-	-	-